

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Minh Hằng
2. Ông Đỗ Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 1 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 ngày 10 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Tường V, địa chỉ: Tổ dân phố số X, phường T, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh D, địa chỉ: Tổ dân phố T, phường C, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2022, trong các bản tự khai, lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Tường V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh D lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trảng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng ngày 19/7/2019. Sau kết hôn anh chị về sống chung với bố đẻ chị Vi. Thời đầu, anh chị chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn, thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân bất đồng trong quan điểm sống và suy nghĩ, nhưng chị V vẫn chung sống cùng anh D bởi các con còn nhỏ. Tuy nhiên trong cuộc sống chung, anh D thường có hành vi đe dọa, đánh đập chị vô cớ, bố chị bất bình trước hành vi không tôn trọng gia đình ngoại của anh D nên đã đuổi anh D ra khỏi nhà. Chị và con lớn vẫn sống ở nhà ông ngoại, còn con bé ông bà nội đón về ở cùng anh D. Trong thời gian ly thân từ tháng 5/2022 đến nay, anh D vẫn tiếp tục đe dọa hành hung, đánh đập chị. Chị quá sợ hãi với những hành vi bạo lực và côn đồ của anh D. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D để được sớm được ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh D có hai con chung là cháu Nguyễn Đăng Tường A, sinh ngày 15/10/2019 và cháu Nguyễn Nhật M sinh ngày 06/12/2020. Ly hôn, chị V đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tường An, còn cháu Nhật Minh giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị V xin chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bị đơn - anh Nguyễn Minh D: Quá trình giải quyết vụ án, tại các buổi làm việc, phiên họp và tại phiên tòa anh Duy đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa, chị Đặng Thị Tường V vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản làm việc và trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ của đại diện gia đình, đoàn thể, thể hiện: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Vi trình bày. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn, thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân do anh D chơi bời, không chịu làm ăn, không có trách nhiệm gia đình vợ con, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế gia đình, hơn nữa còn lấy cả tiền của gia đình đi ăn tiêu. Mặc dù mâu thuẫn anh chị đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến tháng 5 năm 2022 mâu thuẫn anh chị trầm trọng, anh D cầm dao đe dọa giết mẹ con chị Vi, gia đình chị V đuổi anh D về nhà Bố mẹ đẻ sinh sống. Nay chị V xin ly hôn, chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn sớm ổn định cuộc sống.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Tường V được ly hôn anh Nguyễn Minh D.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Nhật Minh sinh ngày 06/12/2020 cho chị Vivà Nguyễn Đặng Tường An, sinh ngày 15/10/2019 cho anh Duytrực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Viphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Đặng Thị Tường V có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Minh D. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn là anh Nguyễn Minh D vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Đặng Thị Tường V vắng mặt và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Vi.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Tường V và anh Nguyễn Minh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng ngày 19/7/2019 nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị sống hoà thuận, sau mâu thuẫn phát sinh mâu thuẫn nhân là do anh D không tu chí làm ăn, giữa anh chị xảy ra bất đồng trong quan điểm sống và suy nghĩ cũng như cách ứng xử trong gia đình. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không cải thiện được, anh D có những lời nói, hành vi uy hiếp đến sức khỏe, tính mạng chị Vi. Từ giữa năm 2022 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hai anh chị sống ly thân từ đó đến nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh D và tiến hành hòa giải nhưng anh Duy không có mặt và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến tới Tòa án, không tham dự hòa giải theo triệu tập của Tòa án. Đây là lần thứ hai anh Duy vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do, là tự từ bỏ quyền lợi của mình trước tòa, đồng thời thể hiện anh D không có thiện chí hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Vi và anh D đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị V đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Minh D là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về con chung:

Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Đăng Tường A, sinh ngày 15/10/2019 và cháu Nguyễn Nhật M sinh ngày 06/12/2020. Ly hôn chị V có nguyện vọng được nuôi con chung Tường An và giao con chung Nhật Minh cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy, kể từ thời điểm ly thân đến nay, cháu Tường A ở với chị V và cháu N ở với anh D ổn định, cả hai anh chị đều có công ăn việc làm và được sự giúp đỡ của gia đình

trong việc chăm sóc con nhỏ. Do vậy, yêu cầu của chị V là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Tường V được ly hôn anh Nguyễn Minh D

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đặng Tường A, sinh ngày 15/10/2019 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Nhật M sinh ngày 06/12/2020 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Đặng Thị Tường V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chị Như Anh đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí sơ thẩm số 0004778 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị V và anh D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Thường